

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế và Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2025.

Bãi bỏ các nội dung liên quan đến thủ tục hành chính Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài (mã số thủ tục hành chính 1.005143) đã công bố tại Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố Bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các sở giáo dục và đào tạo;
- Các cơ sở giáo dục;
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, HTQT, VP (KSTTHC).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG


Lê Quân

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2750** /QĐ-BGDĐT ngày **03** tháng **10** năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan có thẩm quyền
Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	Gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo

2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung thay thế ⁽²⁾	Lĩnh vực	Cơ quan có thẩm quyền
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh						
1	1.005143	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo

Chú thích:

⁽¹⁾ Số hồ sơ thủ tục hành chính (trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính) của thủ tục hành chính.

- (2) Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và trích yếu của các văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Thủ tục hành chính cấp tỉnh

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

1. Phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

1.1. Trình tự thực hiện:

Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục (sau đây gọi là Nghị định số 222/2025/NĐ-CP) và các cơ sở giáo dục được quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 10 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP:

a) Cơ sở giáo dục nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP cho cơ quan có thẩm quyền được quy định tại Điều 10 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP, cơ quan có thẩm quyền thông báo cho cơ sở giáo dục bổ sung và hoàn thiện theo quy định.

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP, cơ quan có thẩm quyền lấy ý kiến từ các đơn vị, cơ quan chức năng và chuyên môn liên quan đến Đề án. Các cơ quan chức năng và chuyên môn liên quan đến Đề án cho ý kiến trong thời hạn 03 ngày làm việc.

d) Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP, cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt Đề án theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP. Trong trường hợp không đồng ý, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản về kết quả xử lý (nêu rõ lý do) cho cơ sở giáo dục biết nếu Đề án chưa được phê duyệt.

1.2. Cách thức thực hiện:

Nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1 Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP, trong đó có các nội dung: thông tin của cơ sở giáo dục; mục tiêu và phạm vi Đề án; thời hạn

hoạt động của Đề án; tên Đề án, chương trình, môn học, mô-đun, học phần, hoạt động giáo dục dạy và học bằng tiếng nước ngoài, thời lượng, loại chương trình; kết quả đầu ra, thi, kiểm tra, đánh giá.

b) Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài kèm theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP, trong đó bao gồm các nội dung: mục tiêu của Đề án; đối tượng học sinh, sinh viên, học viên, khối lớp, quy mô; đội ngũ giáo viên, giảng viên tham gia giảng dạy; thi, kiểm tra, đánh giá, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng hoặc chứng chỉ tốt nghiệp (nếu có); cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; học phí, quản lý và sử dụng học phí cho việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài; ngôn ngữ được sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài; các biện pháp bảo đảm chất lượng, quản lý rủi ro; phương án bảo đảm quyền lợi của người dạy, người học trong trường hợp Đề án bị chấm dứt hoặc đình chỉ, thu hồi; cơ chế quản lý gồm cơ cấu quản lý Đề án, trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị được giao quản lý, trách nhiệm và quyền hạn của người dạy, người học và các bên liên quan; chương trình, tài liệu giảng dạy sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 222/NĐ-CP, trong đó, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền lấy ý kiến từ các đơn vị, cơ quan chức năng và chuyên môn liên quan đến Đề án. Các cơ quan chức năng và chuyên môn liên quan đến Đề án cho ý kiến trong thời hạn 03 ngày làm việc.

1.5. Đối tượng thực hiện:

- Cơ sở giáo dục phổ thông (bao gồm cả cơ sở giáo dục phổ thông thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an), cơ sở giáo dục thường xuyên;
- Cơ sở giáo dục chưa được quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

1.6. Cơ quan thực hiện:

Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.7. Kết quả thực hiện:

Quyết định phê duyệt Đề án theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

1.8. Phí, lệ phí:

Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

b) Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1.10.1. Chương trình, giáo trình, tài liệu sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài

a) Đối với giáo dục phổ thông

- Cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông của Việt Nam được dạy và học một số môn học, hoạt động giáo dục hoặc một số nội dung của một số môn học, hoạt động giáo dục bằng tiếng nước ngoài, ưu tiên đối với các môn học thuộc các lĩnh vực toán học, khoa học tự nhiên, công nghệ và tin học;

- Chương trình, tài liệu giảng dạy bằng tiếng nước ngoài trong các cơ sở giáo dục phổ thông bảo đảm đáp ứng các yêu cầu tương ứng quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục của Chương trình giáo dục phổ thông của Việt Nam và được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

b) Đối với giáo dục thường xuyên

- Chương trình giáo dục thường xuyên được dạy và học một phần bằng tiếng nước ngoài;

- Giáo trình, tài liệu giảng dạy bằng tiếng nước ngoài do giám đốc cơ sở giáo dục thường xuyên chịu trách nhiệm lựa chọn đối với giáo trình, tài liệu do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc đã phê duyệt hoặc lựa chọn các tài liệu của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các tổ chức giáo dục trong nước và quốc tế phù hợp nhu cầu của người học và khả năng đáp ứng của cơ sở giáo dục thường xuyên;

- Chương trình, tài liệu giảng dạy bằng tiếng nước ngoài của cơ sở giáo dục thường xuyên dạy chương trình giáo dục phổ thông được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP;

- Chương trình, tài liệu giảng dạy bằng tiếng nước ngoài của cơ sở giáo dục thường xuyên dạy chương trình giáo dục nghề nghiệp và chương trình giáo dục đại học thực hiện theo khoản 3 và khoản 4 Điều 4 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

c) Ngôn ngữ sử dụng dạy và học bằng tiếng nước ngoài được quy định trong Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài được phê duyệt tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP, trong đó khuyến khích sử dụng tiếng Anh trong cơ sở giáo dục.

d) Chương trình, giáo trình, tài liệu sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài không bao gồm những nội dung thuộc các lĩnh vực giáo dục chính trị, an ninh, quốc phòng, lịch sử và nội dung ngữ văn liên quan tới Việt Nam..

1.10.2. Người dạy thực hiện việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài

a) Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ

Đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định đối với từng cấp học, trình độ đào tạo.

b) Về năng lực ngoại ngữ

- Giáo viên dạy cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương; giáo viên dạy cấp trung học phổ thông phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

- Người dạy tại các cơ sở giáo dục thường xuyên dạy các môn học, nội dung học tập thuộc chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

- Người dạy tại các cơ sở giáo dục thường xuyên dạy một số môn học, hoạt động giáo dục hoặc một số nội dung của một số môn học, hoạt động giáo dục của chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

- Người dạy tại các cơ sở giáo dục thường xuyên dạy các nội dung học tập thuộc các chương trình giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

Người dạy tại các cơ sở giáo dục thường xuyên dạy các nội dung học tập thuộc các chương trình giáo dục thường xuyên khác phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

c) Người được đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ toàn thời gian ở nước ngoài với ngoại ngữ là ngôn ngữ giảng dạy và có văn bằng tốt nghiệp được công nhận theo quy định hoặc có bằng tốt nghiệp cử nhân ngoại ngữ, sư phạm ngoại ngữ tại Việt Nam được miễn yêu cầu về năng lực ngoại ngữ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

1.10.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Các cơ sở giáo dục tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải có cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng quy định về tiêu chuẩn như đối với việc tổ chức dạy và học bằng tiếng Việt.

1.11. Căn cứ pháp lý:
Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục.

Họ và tên

...., ngàytháng..... năm...

ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC BẰNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI

*(Kèm theo văn bản đề nghị số/....ngàytháng
về phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài)*

I. SỰ CẦN THIẾT

Mô tả sự cần thiết xây dựng Đề án:

II. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Giới thiệu thông tin cơ bản của Cơ sở giáo dục:

Tên Cơ sở giáo dục:

Năm thành lập:

Quy mô đào tạo:

Tổng số giáo viên/giảng viên:

Tổng số học sinh/sinh viên/học viên:

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu: Mô tả cụ thể mục tiêu của Đề án, dự kiến kết quả đạt được.
2. Đối tượng học sinh/sinh viên/học viên, khối lớp, quy mô.
3. Chương trình đào tạo, giảng dạy: Tên chương trình đào tạo, giảng dạy; mô tả chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài, các môn học, hoạt động giáo dục, mô-đun, học phần dạy và học bằng tiếng nước ngoài, ưu điểm của chương trình.
4. Phương pháp: Mô tả cách thức thực hiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài: thi, kiểm tra, đánh giá, sự phối hợp giảng dạy giữa giáo viên Việt Nam và giáo viên nước ngoài (nếu có).
5. Văn bằng/chứng chỉ: Mẫu bằng tốt nghiệp, chứng chỉ/chứng nhận (nếu có).
6. Kế hoạch/lộ trình triển khai thực hiện.
7. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, địa điểm thực hiện.
8. Đội ngũ giáo viên/giảng viên tham gia giảng dạy (danh sách trích ngang, lý lịch đính kèm) đáp ứng quy định.
9. Chương trình, tài liệu giảng dạy, tham khảo, thư viện và các điều kiện khác...
10. Ngôn ngữ sử dụng dạy và học bằng tiếng nước ngoài.
11. Các hình thức khuyến khích (nếu có):

IV. TÀI CHÍNH

1. Học phí, quản lý và sử dụng học phí cho việc tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài:

2. Các nguồn tài trợ, đầu tư khác (nếu có):

3. Cơ chế quản lý thu, chi, đóng góp (nếu có):

V. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG, QUẢN LÝ RỦI RO

1. Biện pháp bảo đảm chất lượng.

2. Biện pháp quản lý rủi ro.

3. Phương án đảm bảo quyền lợi của người dạy, người học trong trường hợp Đề án gặp vấn đề rủi ro/vướng mắc phải chấm dứt hoặc đình chỉ Đề án (nếu có)...

VI. CƠ CHẾ QUẢN LÝ

1. Cơ cấu tổ chức quản lý Đề án.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị giao quản lý.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của người dạy, người học và các bên liên quan khác.

2. Gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Cơ sở giáo dục nộp 01 bộ hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền được quy định tại Điều 10 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ xin gia hạn hoặc điều chỉnh, nếu hồ sơ không đáp ứng được những nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP, cơ quan có thẩm quyền thông báo cho cơ sở giáo dục bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và ban hành Quyết định gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP. Trường hợp cơ sở giáo dục chưa đủ điều kiện để gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do về việc Đề án chưa được gia hạn hoặc điều chỉnh.

2.2. Cách thức thực hiện:

Nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

2.3.1 Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài, trong đó đề xuất các nội dung cần gia hạn hoặc điều chỉnh theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

b) Báo cáo thực hiện Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong thời gian Quyết định phê duyệt Đề án có hiệu lực theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP, bao gồm các nội dung: cơ sở pháp lý, thông tin khái quát về chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài; kết quả tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài bao gồm công tác tuyển sinh, chương trình đào tạo, số lượng người học tham gia, số lượng giáo viên, giảng viên tham gia giảng dạy, hỗ trợ giảng dạy, đánh giá hiệu quả nâng cao năng lực ngoại ngữ của người dạy và người học khi triển khai dạy và học bằng tiếng nước ngoài; nêu rõ những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài; công tác chỉ đạo, hỗ trợ của địa phương, cơ sở giáo dục trong việc thực hiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài; đề xuất, kiến nghị (nếu có).

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện:

- Cơ sở giáo dục phổ thông (bao gồm cả cơ sở giáo dục phổ thông thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an), cơ sở giáo dục thường xuyên;

- Cơ sở giáo dục chưa được quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

2.6. Cơ quan thực hiện:

Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.7. Kết quả thực hiện:

Quyết định gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

2.8. Phí, lệ phí:

Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

a) Văn bản đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

b) Báo cáo thực hiện Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong thời gian Quyết định phê duyệt Đề án có hiệu lực theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ sở giáo dục được xem xét gia hạn hiệu lực thực hiện Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài hoặc điều chỉnh Đề án khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Thực hiện đúng các nội dung trong Quyết định phê duyệt Đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tiếp tục đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị định 222/2025/NĐ-CP.

2.11. Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục.

(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 222/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng..... năm...

Gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

- Cơ sở giáo dục:
- Địa chỉ Trụ sở chính của Cơ sở giáo dục:
- Điện thoại: Email:
- Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử:
Đã được cho phép thực hiện Đề án theo Quyết định số:.....
Đề nghị (Cơ quan có thẩm quyền) gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án...:
- Nội dung và lý do đề nghị:
- Kiến nghị các nội dung cần gia hạn hoặc điều chỉnh (nếu có) trong Quyết định phê duyệt mới.

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và tính chính xác của nội dung Văn bản đề nghị gia hạn/điều chỉnh Đề án và Hồ sơ kèm theo.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Báo cáo thực hiện Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong thời gian được cấp phép theo Quyết định; đánh giá kết quả đạt được và những khó khăn, vướng mắc còn tồn tại; nhiệm vụ, giải pháp; đề xuất, kiến nghị (nếu có).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC
(Ký tên, đóng dấu)

- Như trên;
-;
- Lưu: VT, ...

Họ và tên

**MẪU BÁO CÁO THỰC HIỆN ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC
BẰNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI**
(*Tại mẫu số 07 Phụ lục kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP
ngày 08/8/2025 của Chính phủ*)

CƠ SỞ GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO

Thực hiện Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

(Kèm theo Văn bản đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án số/....)

Kính gửi:(Cơ quan có thẩm quyền)

I. Thông tin về Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

1. Cơ sở pháp lý

- Văn bản pháp lý làm cơ sở thực hiện Đề án:

2. Thông tin khái quát về chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài:

- Tên chương trình:

- Thời gian triển khai:

- Thời gian gia hạn trước đó (nếu có):

- Các nội dung khác (nếu có):

II. Kết quả tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài

1. Kết quả cụ thể đạt được:

- Công tác tuyển sinh: đạt tỷ lệ:

- Chương trình:

- Số lượng người học theo trình độ/lớp học: ; đạt tỷ lệ

- Số lượng giáo viên/giảng viên tham gia giảng dạy, hỗ trợ giảng dạy: ;
đạt tỷ lệ trên tổng số giáo viên:

- Đánh giá hiệu quả nâng cao năng lực ngoại ngữ của người dạy và người học khi triển khai thực hiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài:

2. Đánh giá thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài:

- Nêu chi tiết thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong thực tế triển khai việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

3. Nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới:

III. Công tác chỉ đạo, hỗ trợ của địa phương trong việc thực hiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài

1. Thông tin về việc ban hành các văn bản chỉ đạo, chính sách hỗ trợ, điều hành của địa phương hoặc lãnh đạo cơ sở giáo dục nhằm khuyến khích, thúc đẩy dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

2. Nêu các chính sách hỗ trợ cụ thể (nếu có).

IV. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC

(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên

3. Chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

3.1. Trình tự thực hiện:

Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 10 và các cơ sở giáo dục quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 10 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP:

a) Cơ sở giáo dục nộp 01 bộ hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền được quy định tại Điều 10 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động Đề án của cơ sở giáo dục, cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành Quyết định chấm dứt hoạt động của Đề án theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

3.2. Cách thức thực hiện:

Nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

3.3.1 Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP, trong đó có các nội dung về cơ sở giáo dục, Quyết định cho phép thực hiện Đề án; lý do chấm dứt Đề án; cam kết bảo đảm quyền lợi của người dạy và người học, sự trung thực và tính chính xác về nội dung văn bản đề nghị chấm dứt; đề xuất, kiến nghị (nếu có).

3.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động Đề án của cơ sở giáo dục.

3.5. Đối tượng thực hiện:

- Cơ sở giáo dục phổ thông (bao gồm cả cơ sở giáo dục phổ thông thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an), cơ sở giáo dục thường xuyên;

- Cơ sở giáo dục chưa được quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

3.6. Cơ quan thực hiện:

Sở Giáo dục và Đào tạo.

3.7. Kết quả thực hiện:

Quyết định chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

3.8. Phí, lệ phí:

Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 222/NĐ-CP.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Việc chấm dứt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải bảo đảm quyền lợi của người dạy và người học.

3.11. Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục.

Họ và tên